

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Bắc Ninh năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 1159/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030, Sở Y tế Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống 14,3%, thể nhẹ cân xuống 7,6%, thể gầy còm xuống 3,3%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân (dưới 2500g) ở mức dưới 5%.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt hoặc viên đa vi chất đạt trên 75%.

2.2. Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt 85%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt trên 50%.
- Trên 65% trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ.



II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Các đơn vị y tế trong toàn tỉnh chủ động, tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, điều hành việc tổ chức, thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhằm đạt được các mục tiêu của chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động của chương trình tại các địa phương.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện.

2. Về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đảm bảo sự cam kết và ủng hộ của chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của sự phát triển toàn diện của trẻ trong giai đoạn đầu đời, đặc biệt là trong 1000 ngày vàng để nâng cao thể chất, trí tuệ cho trẻ. Đa dạng hóa loại hình, phương thức, nội dung truyền thông phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường truyền thông về nuôi con bằng sữa mẹ, cách vắt sữa và bảo quản sữa cho các bà mẹ đang nuôi con bú tại các khu công nghiệp; các đối tượng, vùng miền có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao như vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

- Lồng ghép trong các hoạt động ngày “Vi chất dinh dưỡng”, Tuần lễ “Nuôi con bằng sữa mẹ”, khám thai định kỳ, hoạt động cân, đo trẻ dưới 2 tuổi định kỳ tại địa phương để tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, phụ nữ có thai, bà mẹ và người chăm sóc trẻ đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trong thời kỳ mang thai, đang cho con bú và trẻ dưới 24 tháng tuổi.

- Phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên các cấp tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho phụ nữ tại địa phương.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, triển khai chương trình, cập nhật kiến thức, thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời: chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ; cho trẻ ăn bổ sung hợp lý; bổ sung vi chất dinh dưỡng; kỹ thuật cân, đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, theo dõi tăng

trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi... cho đội ngũ cán bộ mạng lưới chương trình dinh dưỡng tuyến tỉnh, xã, phường và Cộng tác viên dinh dưỡng, Y tế thôn bản.

4. Hoạt động chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em

- Triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường thực hiện.

- Tổ chức triển khai các hoạt động tư vấn dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh lồng ghép trong các hoạt động khám thai định kỳ tại Trạm Y tế; ngày “Vi chất dinh dưỡng”; hoạt động cân, đo trẻ dưới 2 tuổi định kỳ và trong các buổi đến thăm hộ gia đình. Tư vấn cho các bà mẹ trong thời kỳ mang thai đảm bảo được khám thai định kỳ, tiêm phòng trước sinh và sử dụng viên sắt/đa vi chất. Hướng dẫn các bà mẹ thực hành nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung đúng thời điểm và hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi và người chăm sóc trẻ. Hướng dẫn phòng, chống thiếu Vitamin A và các vi chất dinh dưỡng khác (sắt, kẽm, i-ốt...) cho phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ em; hướng dẫn thực hành chăm sóc trẻ bị bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường, phòng chống giun sán.

- Tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn bữa ăn bổ sung hợp lý và tư vấn nhóm cho đối tượng là phụ nữ có thai, bà mẹ có con nhỏ và người chăm sóc trẻ lồng ghép trong các chương trình, dự án triển khai tại địa bàn.

- Duy trì bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ từ 6 đến dưới 60 tháng tuổi 2 lần/năm, đặc biệt là đảm bảo bổ sung Vitamin A cho trẻ em có nguy cơ thiếu Vitamin A (trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng, tiêu chảy kéo dài, sỏi, nhiễm khuẩn hô hấp cấp).

- Triển khai hiệu quả các can thiệp dinh dưỡng: Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, trẻ em suy dinh dưỡng trong các chương trình, dự án.

- Quản lý và điều trị trẻ dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện cân đo và theo dõi tăng trưởng cho trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/1 lần và trẻ dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng 1 tháng/1 lần.

5. Theo dõi, giám sát và đánh giá

Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát việc xây dựng và triển khai Kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

6. Công tác báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của chương trình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách địa phương.
2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Là đơn vị chủ trì tham mưu Sở Y tế ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026 trên toàn tỉnh; là đơn vị thường trực, tổ chức triển khai, giám sát các hoạt động của chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời đến các Trạm y tế xã, phường.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn về Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho đội ngũ cán bộ mạng lưới hoạt động chương trình dinh dưỡng trong toàn tỉnh.

- Chủ động lồng ghép các hoạt động của Chương trình với các chương trình, dự án, hoạt động về dinh dưỡng khác do các tổ chức trong nước và quốc tế triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Báo cáo tổng kết việc thực hiện Kế hoạch trước ngày 10/12/2026, gửi về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo gửi Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

2. Các Bệnh viện có khoa/phòng Sản (công lập và ngoài công lập)

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời năm 2026 tại đơn vị.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống chăm sóc sản khoa tại khoa Sản về nhân lực, trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị và triển khai các kỹ thuật theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản và chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ trước sinh, trong sinh và sau sinh; hướng dẫn thực hiện da kề da, cho trẻ bú sớm trong vòng 01 giờ đầu sau sinh, nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 06 tháng đầu và tiếp tục bú mẹ đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn.

3. Các Chi cục và các đơn vị khám chữa bệnh trong và ngoài công lập

- Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ nhỏ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời trong các hoạt động chuyên môn của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân.

4. Trạm Y tế các xã, phường

- Tham mưu UBND xã, phường xây dựng kế hoạch hoạt động chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại địa phương năm 2026.

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026. Sở Y tế yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan; các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Viện Dinh dưỡng (b/c);
- Các đơn vị y tế trong và ngoài công lập (t/h);
- Chi cục Dân số và trẻ em; Chi cục ATTP.
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu

